

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2012–2013 KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2013-2014

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2012 – 2013

I. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Trên cơ sở đồng thuận, Trường đã thực hiện tốt qui chế dân chủ nhằm quán triệt về chủ trương, kế hoạch hoạt động của năm học, đồng thời phát huy quyền làm chủ của viên chức, sinh viên gắn liền với việc đảm bảo có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở trường, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng.

Hội nghị viên chức ở đơn vị, trường, đối thoại với sinh viên được tổ chức hàng năm đúng quy định. Các ý kiến đóng góp, kết luận và quyết nghị được lập thành văn bản phổ biến rộng rãi đến viên chức, sinh viên để giám sát hoạt động trọng tâm của đơn vị, trường trong năm học như: Công khai nguồn lực tài chính, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, các quy trình quản lý, công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo,...

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*" "*Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội*" ; *mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương sáng đạo đức, tự học và sáng tạo*" đã đi vào nền nếp thiết thực thúc đẩy mọi hoạt động trong trường theo hướng đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, thi kiểm tra đánh giá, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm tôn trọng nội qui nhà trường, nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp trong viên chức, sinh viên đã hạn chế các hiện tượng tiêu cực trong thi, kiểm tra. Trong năm học Trường đã tiến hành 17 lượt thanh tra, kiểm tra trong trường việc chấp hành các văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục - đào tạo, quản lý sinh viên, quản lý tài sản, tài chính và tuyển sinh để nâng cao hiệu lực quản lý, xây dựng nề nếp, kỷ cương trong nhà trường, giải quyết 07 đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc quan hệ dân sự giữa viên chức của trường với người ngoài trường, năng lực chuyên môn, văn bằng tốt nghiệp.

2. Thông tin tuyên truyền, văn hóa- văn nghệ - thể thao

Trong năm học 2012-2013, Trường đã thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền sát hợp với chủ trương của Bộ, ngành, địa phương và thực tế của Nhà trường như các đợt Hội nghị học tập và triển khai Nghị quyết 6 BCH TW, Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 và thực hiện kết luận số 51-KL/TW Hội nghị lần thứ Sáu, BCH Trung ương Đảng khóa XI; Triển khai các Chuyên đề và Sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Đặc biệt, Trường đã tổ chức tốt 02 buổi báo cáo "Chuyên đề Biển đảo" cho CBVC và SV Trường, mở các đợt cao điểm tuyên truyền về "An toàn giao thông", về "phòng chống ma túy" Những đợt sinh

hoạt chính trị như vậy đã tạo điều kiện cho đảng viên, CBVC nắm bắt kịp thời những thông tin, đường lối của Đảng, Nhà nước.

Tổ chức nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc như: ngày học sinh-sinh viên 9/1, mừng Đảng, mừng Xuân, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn 26/3, ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7), ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9), tuyên truyền Hưởng ứng ngày thế giới phòng chống AIDS, phát động “Tháng hành động về trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường Xanh - Sạch - Đẹp...”; Tổ chức Đoàn đi thăm, tặng quà, giao lưu với các đơn vị quân đội, tổ chức cuộc thi Olympic các môn Khoa học Chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sinh viên Trường Đại học Cần Thơ...

Tổ chức triển khai nội dung sinh hoạt đầu năm cho gần 2.000 lượt CBVC và hơn 35.000 lượt sinh viên đúng thời gian quy định, góp phần tăng cường sự hiểu biết đầy đủ và chính xác của CBVC và sinh viên về tình hình, nhiệm vụ, chương trình đào tạo.

Ngoài ra, Trường còn tổ chức đóng góp ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo luật đất đai (sửa đổi), tổ chức nhiều đợt trưng bày, triển lãm hình ảnh hoạt động của Nhà trường, trưng bày bảng hình ảnh “Những gương mặt sinh viên xuất sắc năm học 2011-2012”, “Triển lãm ảnh Nghệ thuật của Nhà giáo Nhân dân, Gs.Ts Trần Phước Đường“, tổ chức Hội diễn Văn nghệ và Hội thao truyền thống năm 2013 của Trường (thu hút 15 đơn vị tham gia với hàng chục ngàn lượt khán giả).... Qua đó đã khơi dậy trong sinh viên lòng tự hào và niềm kiêu hãnh về dân tộc, về đất nước; đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên mở mang hiểu biết về truyền thống và thành tích của Nhà trường, từ đó hình thành tình yêu ngôi trường, quê hương, đất nước...

3. Đánh giá chung

Công tác chính trị tư tưởng trong Trường được chú trọng, được chỉ đạo sâu sát và đồng bộ của Đảng ủy và Ban giám hiệu tạo điều kiện cho CBVC và SV nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, an tâm học tập và công tác.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO – KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Công tác tuyển sinh

1.1. Đại học chính quy

Năm 2012, Trường đã thu nhận 7.529 SV/7.000 chỉ tiêu (đạt 107,55%) so với năm 2011 là 6.781/6.500 chỉ tiêu (đạt 104,32%).

Năm 2013, theo sự phân công của Bộ GD&ĐT, Trường tiếp tục tổ chức tốt Tuyển sinh Cụm thi Cần Thơ cho 73.140 thí sinh; trong đó, đăng ký thi vào trường ĐHTC là 66.091 thí sinh (*năm 2012 là 63.112 thí sinh, tăng 4,7%*). Tỷ lệ thí sinh dự thi đạt 85,4%, tương đương với tỷ lệ năm 2012 (85,9%) và Trường đã tuyển được 8.255 SV (*đạt 10,3,18% chỉ tiêu*) và xét tuyển thẳng thí sinh từ 22 huyện thuộc diện đặc biệt khó khăn, biên giới và hải đảo được 737 SV. Trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn tuyển sinh, công tác tiếp sức mùa thi, tư vấn thí sinh, hoàn thành việc công bố kết quả trúng tuyển, chấm thi phúc khảo, nhận hồ sơ xét tuyển nguyện vọng bổ sung và đang triển khai nhận việc thu nhận thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng NV1, NV2 và dự bị đại học. Ngoài việc tổ chức sao in đề thi cho 35 trường đại học và học viện có thí sinh dự thi tại Cụm thi Cần Thơ, Trường còn in sao đề thi cho 16 trường ĐH & CĐ trong khu vực.

1.2. Liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học

Năm 2012, Trường đã tuyển 1.129 sinh viên liên thông (chỉ tiêu là 1.100).

Năm 2013, Trường đã thông báo tuyển sinh liên thông cho tất cả 65 ngành đào tạo của Trường với tổng số là 1.500 chỉ tiêu. Tuyển sinh Liên thông còn có điểm mới là thí sinh tốt nghiệp cao đẳng dưới 36 tháng phải dự thi cùng với kỳ thi tuyển sinh đại học (kết

quả là có 77 thí sinh trúng tuyển trong tổng số 294 thí sinh) và thí sinh là người có bằng tốt nghiệp cao đẳng sau thời hạn 36 tháng phải dự thi đợt riêng do Trường tổ chức (vào ngày 22/09/2013, có 26 thí sinh đăng ký).

1.3. Bằng đại học thứ hai

Năm 2012, Trường đã tuyển được 451 (*chỉ tiêu là 400*). Việc giảm số thí sinh tham gia đào tạo Bằng đại học thứ hai chủ yếu là do trường thu hẹp các lớp đào tạo ban đêm, nên không đáp ứng được nhu cầu của đa số người học.

Năm 2013, Trường đã nhận được 508 hồ sơ đăng ký tuyển sinh Bằng đại học thứ hai và tuyển được 278 SV.

1.4. Cử tuyển

Năm học 2012-2013, Trường vẫn tiếp tục thực hiện hình thức đào tạo hệ cử tuyển theo chủ trương của Nhà nước và Bộ Giáo dục & Đào tạo. Tổng số học sinh hệ đào tạo cử tuyển (*học dự bị*) là 109. Cơ chế cử tuyển của Bộ có thay đổi, phụ thuộc vào các tỉnh đăng ký học trường nào thì ký hợp đồng với trường đó nên Trường cũng gặp bị động vì không biết nhu cầu tuyển hằng năm của các tỉnh và thời gian nộp hồ sơ của các tỉnh thường quá trễ nên việc tổ chức thời gian học cho học sinh gặp nhiều khó khăn.

1.5. Xét tuyển thẳng

Năm 2013, xét tuyển thẳng học sinh từ 22 huyện (thị xã) thuộc diện đặc biệt khó khăn, huyện biên giới và hải đảo của khu vực Tây Nam Bộ và học sinh thuộc các huyện nghèo theo Quy định tại Nghị quyết 30a của Chính Phủ là điểm mới trong công tác tuyển sinh của Trường. Trường đã nhận được 2.896 hồ sơ thí sinh đăng ký và đã gọi nhập học 2.853 học sinh. Công việc biên soạn chương trình giảng dạy, các quy định cho việc tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức 1 năm cho học sinh xét tuyển thẳng đã hoàn tất. Công tác giảng dạy cho học sinh xét tuyển thẳng do Khoa Dự bị - Dân tộc phụ trách sẽ được bắt đầu từ ngày 30/09/2013.

1.6. Vừa làm vừa học và từ xa

Công tác liên kết đào tạo theo hình thức Vừa làm vừa học được Trường quan tâm, chỉ đạo kịp thời nhằm mở rộng qui mô, đối tượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cho các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL. Năm 2012 Trường tuyển được 2.614 SV và đợt 1 năm 2013 tuyển được 2.217 SV. Qui mô SV Vừa làm vừa học hiện tại là 11.435 sinh viên tại 22 Đơn vị Liên kết (*tăng 07 đơn vị so với năm học trước*).

Tuyển sinh hệ Từ xa với bao gồm 7 ngành. Ngày 02 tháng 8 năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định cho phép Trường tuyển sinh thêm 7 ngành mới, nâng tổng số ngành tuyển sinh hệ Từ xa lên 14 ngành. Hiện Trường đã tuyển sinh được 7.591 sinh viên hệ đào tạo Từ xa tại 19 đơn vị liên kết (*tăng 08 đơn vị so với năm học trước*) và tuyển sinh học tại Trường.

1.7. Sau đại học

Đã mở được 05 chuyên ngành tiến sĩ mới (Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi, Phát triển nông thôn, Quản trị kinh doanh), 01 ngành thạc sĩ khối kỹ thuật (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa). Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tiếp tục tuyển sinh 03 ngành thạc sĩ (Toán Giải tích, Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, Vật lý lý thuyết và vật lý toán). Nộp Bộ Giáo dục và Đào tạo đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ quốc tế với Đại học Nantes – Pháp.

Năm 2012 đã tuyển sinh được 1.230 thạc sĩ, 53 tiến sĩ. Năm 2013 đã tuyển sinh được 944 thạc sĩ, 78 tiến sĩ.

2. Công tác đào tạo

2.1. Đào tạo đại học

Trường ĐHCT hiện đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo tương đối lớn với 2 chuyên ngành bậc cao đẳng, 88 ngành – chuyên ngành bậc ĐH, tổng số sinh viên là 51.107 sinh viên (Chính quy: 31.461, Vừa làm vừa học: 10.747, Từ xa: 8.899). Năm học 2012-2013 là năm thứ 6 Trường tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ (được triển khai từ tháng 01/2007). Đến nay, hình thức đào tạo này đã được hoàn thiện hơn và Trường cũng đã và đang tiếp tục:

- Rà soát và xác định tên ngành đào tạo (theo danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học), tên chuyên ngành đào tạo và danh hiệu tiếng Việt và tiếng Anh được ghi trên bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp và bằng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên.

- Hoàn chỉnh đề cương chi tiết của các học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học của 89 ngành/chuyên ngành đào tạo của trường.

- Điều chỉnh quy trình xét tốt nghiệp theo hướng tin học hóa đã giảm thiểu thủ tục hành chính cho đơn vị quản lý ngành và cho sinh viên, từ đó rút ngắn thời gian xét tốt nghiệp để tạo điều kiện cho sinh viên sớm nhận được quyết định tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp và bằng điểm tốt nghiệp nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm túc và đúng quy định.

- Quy trình đăng ký học chương trình thứ hai được điều chỉnh giảm bớt thủ tục và nhanh gọn hơn cho sinh viên.

- Rà soát, cập nhật Quy định về công tác học vụ.

- Các phần mềm phục vụ cho công tác đào tạo cũng được xem xét điều chỉnh và bổ sung thêm tiện ích cho người dùng.

- Xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học cho khóa 38; đồng thời rà soát, kiểm tra việc xem xét miễn trừ học phần đối với các khóa trước để kịp thời chấn chỉnh nếu thực hiện chưa đúng quy định.

- Rà soát đội ngũ cán bộ cơ hữu theo quy định của Bộ GD&ĐT cho tất cả các ngành đào tạo của Trường.

- Tổ chức Hội nghị “Tổng kết 5 năm thực hiện công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ (2007-2012)” để đánh giá việc thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ trong thời gian qua, khẳng định các kết quả đã đạt được để tiếp tục phát huy, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác đào tạo tín chỉ nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Trường ĐHCT trong thời gian đến.

Trong năm học 2012-2013, có 7.285 sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp, trong đó: 5.911 sinh viên bằng thứ nhất; 281 sinh viên bằng đại học thứ hai; 448 sinh viên học chương trình thứ hai; 556 sinh viên liên thông; và 86 sinh viên cử tuyển.

2.2. Đào tạo sau đại học

Trường đang đào tạo 31 chuyên ngành Thạc sĩ và 13 chuyên ngành tiến sĩ với 3.537 học viên sau đại học (trong đó có CH: 3.304, NCS: 233).

Năm học 2012-2013, Trường đã mở thêm được 5 ngành mới cho bậc tiến sĩ, 1 ngành mới cho bậc thạc sĩ, và Trường đang xúc tiến thủ tục xin phép mở đào tạo quốc tế bậc thạc sĩ khối ngành Luật và Kinh tế.

Trường cũng đã ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của trường; Quy trình phản biện độc lập, quy trình cấp phát văn bằng chứng chỉ sau đại học; Quy định in luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ của khối ngành Nông nghiệp, Thủy sản, Môi trường và Công nghệ sinh học; Hướng dẫn viết đề án mở ngành đào tạo mới (kể cả mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ theo đề án 911).

2.3. Về chương trình đào tạo

Trong năm học đã biên soạn và hoàn chỉnh 6 đề án mở ngành đào tạo bậc đại học và đề nghị Bộ GD&ĐT xem xét phê duyệt.

Biên soạn bổ sung chương trình đào tạo chuyên ngành thuộc ngành công nghệ thông tin. Xây dựng hoàn chỉnh 7 chương trình đào tạo hệ giáo dục Từ xa.

Trong thời gian qua, quy trình mở mới ngành đào tạo bậc đại học được hoàn chỉnh, đặc biệt là phát huy tốt vai trò Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường trong việc xem xét và góp ý cho các đề xuất mở ngành và chuyên ngành đào tạo ngay từ giai đoạn đầu của quy trình mở ngành đào tạo.

2.4. Về giáo trình và tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập

Năm 2012, Trường đã nghiệm thu 42 giáo trình và đã xuất bản 35 giáo trình.

Năm 2013, có 102 giáo trình được phê duyệt, đến thời điểm này Trường đã nghiệm thu được 04 giáo trình và đã xuất bản 20 giáo trình. Trường đã tổ chức Hội nghị về công tác giáo trình và nguồn tài liệu học tập được tổ chức để tìm biện pháp nâng cao chất lượng của công tác này, cũng như việc đầu tư biên soạn giáo trình và xuất bản nguồn tài liệu giáo trình phục vụ học tập trong học chế tín chỉ tại trường.

Biên soạn 200 tài liệu hướng dẫn học tập (năm 2011-2012 là 185), in ấn 121.000 cuốn tài liệu hướng dẫn học tập và in hơn 112.500 băng đĩa, ghi đĩa hình cho 05 học phần để phục vụ cho công tác đào tạo giáo dục Từ xa.

3. Công tác kiểm định chất lượng

Trong năm học 2012-2013, nhà trường đã triển khai thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo cho 14 chương trình thuộc 9 khoa/viện. Tổ chức đánh giá ngoài 2 chương trình theo tiêu chuẩn AUN (Kỹ thuật điện - Điện tử và Kinh tế Nông nghiệp) và chương trình đào tạo giáo viên THPT trình độ đại học Ngành Sư phạm Vật lý (Khoa Sư phạm) theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện tại nhà trường đang chờ kết quả đánh giá chính thức của 03 chương trình này.

Ngoài ra, Trường còn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, lấy ý kiến góp ý của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo ý kiến của cựu sinh viên và ý kiến của nhà sử dụng lao động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện giám sát hoạt động giảng dạy lớp học phần của giảng viên thông qua việc ghi nhận “Phiếu Nhật ký giảng dạy. Tổ chức tập huấn chuyên môn đánh giá nội bộ cho 60 lượt cán bộ; tập huấn thường niên công tác đảm bảo chất lượng cho 130 lượt cán bộ; tập huấn hướng dẫn làm việc với đoàn đánh giá ngoài cho 200 lượt cán bộ; tập huấn về đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo thuộc khối ngành kỹ thuật và công nghệ theo tiêu chuẩn ABET cho 15 lượt cán bộ; tập huấn triển khai công tác tự đánh giá 14 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN cho 95 lượt cán bộ; tập huấn về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và chiến lược dạy-học cho 120 lượt cán bộ.

Tháng 7 năm 2013 Trường ĐHCT chính thức trở thành trường đại học thành viên của Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN). Theo webometrics, ĐH Cần Thơ được xếp hạng 51 trong số 100 trường ĐH hàng đầu Đông Nam Á, và xếp hạng 2 trong số các trường ĐH Việt Nam có tên trong danh sách 100 này.

5. Đánh giá chung

Công tác tuyển sinh hệ chính quy đại học và sau đại học được tổ chức thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng quy chế từ khâu chuẩn bị, lập kế hoạch đến việc phối hợp triển khai các công việc giữa các đơn vị trong và ngoài trường.

Việc giảm rất lớn số lượng thí sinh liên thông đăng ký dự thi liên thông được đánh giá là do tác động của Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục đào tạo. Tuyển sinh đào tạo VLVH và Từ xa có nhiều khởi sắc, số lượng sinh viên ngày một tăng, ngành nghề đào tạo được mở rộng cần được phát huy. Chỉ tiêu tuyển sinh thạc sĩ đạt yêu cầu đề ra, riêng chỉ tiêu đào tạo tiên sĩ vẫn còn hạn chế, cần được quan tâm. Đề án 911 đã được Bộ cấp kinh phí để triển khai, tuy nhiên số lượng ứng viên đăng ký không nhiều.

Công tác tổ chức đào tạo được tổ chức, triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đào tạo ngày càng được hoàn thiện và đi vào quy củ.

Việc thực hiện nhật ký giảng dạy còn một số khó khăn trong khâu tổng hợp từ bộ môn cho đến Khoa và Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Khảo thí do một số giảng viên gửi lại phiếu Nhật ký giảng dạy chậm.

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ là một trong những công tác nổi bật của Trường. Trường thực hiện nghiêm túc quy trình, hợp đồng triển khai và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN các cấp của các năm trước tiếp tục năm học 2012-2013. Đã chủ động tạm ứng nguồn kinh phí khác phân cấp kinh phí để các đề tài thực hiện đúng tiến độ, tổ chức xét chọn nhiệm vụ KHCN và phê duyệt các nhiệm vụ trường đặt hàng trong năm học.

1. Công tác quản lý, triển khai đề tài dự án nghiên cứu khoa học (NCKH) các cấp

Trường đã và đang tiếp tục triển khai 230 đề tài NCKH các cấp, trong đó có 1 đề tài cấp Nhà nước, 22 đề tài cấp Bộ, 108 đề tài cấp trường, 66 đề tài của SV và 33 đề tài hợp tác với địa phương với tổng kinh phí là 27.626.282.000 đồng.

Bảng 1: Tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN đã và đang triển khai năm học 2012-2013

ST T	Nhiệm vụ KH&CN	Số lượng	Kinh phí 2013 (x1000 đ)
1.	Đề tài cấp nhà nước năm 2011 tiếp tục	1	150000
2.	Đề tài cấp Bộ năm 2012 tiếp tục	10	910000
3.	Đề tài cấp Bộ năm 2013 mới	11	655000
4.	Đề tài lưu giữ quỹ gen cấp Bộ năm 2013 mới	1	90000
5.	Đề tài cấp Trường năm 2012 tiếp tục năm 2013, kinh phí Trường	11	64600
6.	Đề tài cấp Trường năm 2012 tiếp tục năm 2013, kinh phí Bộ	7	47900
7.	Đề tài Sinh viên năm 2012 tiếp tục năm 2013, kinh phí Trường	2	17700
8.	Đề tài Sinh viên năm 2012 tiếp tục năm 2013, kinh phí Bộ	3	16600
9.	Đề tài cấp Trường mới năm 2013, kinh phí Trường	83	3667480
10.	Đề tài cấp Trường mới năm 2013, kinh phí Bộ	7	350000
11.	Đề tài Sinh viên mới năm 2013, kinh phí Trường	24	504000
12.	Đề tài Sinh viên mới năm 2013, kinh phí Bộ	37	835540
13.	Đề tài hợp tác với địa phương bắt đầu từ năm 2012, 2013	33	20317462
	Tổng cộng	230	27.626.282

Trường cũng tăng cường triển khai nhiệm vụ KHCN với các địa phương, ký kết hợp tác NCKH và Đào tạo theo nhu cầu, đặt hàng của địa phương giai đoạn 2012-2017 góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế xã hội các tỉnh thành vùng ĐBSCL và cả nước (Hậu Giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang và Vĩnh Long). Mở rộng hợp tác NCKH & CGCN với doanh nghiệp trong nước (Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất phân bón vô cơ và hữu cơ, chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ với Công ty Tân Kim Phúc, hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với Công ty Viễn Đông, Công ty

NHONHO, Công tyVNCP v.v...) và các đối tác nước ngoài qua Nghị Định Thư (Nhật, Đức và Bỉ); khai thác các Quỹ phát triển KHCN của Bộ KH&CN để tranh thủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KHCN.

2. Số lượng và chất lượng các công trình NCKH

Trên cơ sở các định hướng, 7 lĩnh vực NCKH ưu tiên đã được xác định trong chiến lược phát triển Trường, các đề tài dự án được chọn triển khai có tính khoa học cao và có khả năng ứng dụng phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo và phát triển vùng (*phụ lục 1*). Với việc đã đẩy mạnh hợp tác triển khai NCKH với các tỉnh thành vùng ĐBSCL, trong năm qua nhiều đề tài NCKH tiếp tục được tuyển chọn hoặc được chỉ định chủ trì đã triển khai góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương, tăng nguồn kinh phí cho hoạt động KHCN của Trường (*phụ lục 2*), với 159 đề tài NCKH (01 đề tài cấp Nhà nước, 37 đề tài cấp Bộ và 121 đề tài cấp cơ sở) đã được nghiệm thu trong năm học và đưa vào ứng dụng tại trường và địa phương (*phụ lục 3*).

3. Số lượng NCS, học viên cao học tham gia NCKH và kinh phí hỗ trợ đào tạo

Việc gắn kết NCKH và đào tạo SDH của Trường được thực hiện theo chủ trương phát triển giáo dục và kinh tế xã hội. Ngoài kinh phí được hỗ trợ từ NSNN cho đề tài NCKH của NCS, với sự nỗ lực của Nhà trường ưu tiên xét duyệt đề tài có kết hợp đào tạo sau đại học, tất cả các đề tài NCKH cấp bộ triển khai đều gắn kết với luận văn, luận án tốt nghiệp cao học hoặc NCS. Năm học 2012-2013 có 38 NCS của Trường thực hiện hoạt động KHCN với kinh phí 654 triệu đồng, chủ yếu từ kinh phí thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở và thuộc chuyên đề của Luận án. Năm 2013, kinh phí dành cho hoạt động NCS là 500 triệu đồng.

4. Công tác NCKH sinh viên

Công tác NCKH của SV được nhà trường luôn quan tâm, nhằm tạo điều kiện để SV trao đổi và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận và làm quen với công việc khi ra trường. Trong năm học 2012-2013 có 61 đề tài cấp cơ sở do sinh viên thực hiện với tổng kinh phí 1.339,54 triệu đồng, các đề tài này sẽ được đánh giá nghiệm thu vào cuối năm 2013. Trường đã hướng dẫn và đăng ký tham gia giải thưởng Tài năng Khoa học Trẻ Việt Nam năm 2012 dành cho sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, kết quả đạt 03 giải ba; 04 giải khuyến khích và được Bộ trưởng tặng bằng khen với danh hiệu đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2012. Đội CTU-Optimist của sinh viên Trường ĐHTC đã đoạt giải nhất vòng loại châu Á tại cuộc thi Lập trình sinh viên quốc tế ACM/ICPC và là đại diện duy nhất của Việt Nam tham dự vòng chung kết toàn cầu, tổ chức tại Liên bang Nga.

5. Hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT)

Trong năm học, Trường đã đề xuất và được Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự án “Xây dựng, vận hành tổ chức quản lý và hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Cần Thơ” thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ với tổng kinh phí 456,3 triệu đồng. Trường đã đăng ký thành công 01 công trình, đang xúc tiến lập hồ sơ cho 02 công trình.

6. Công tác Thông tin khoa học công nghệ

Công tác xuất bản phẩm được nhà trường đặc biệt quan tâm và khuyến khích cán bộ và sinh viên trong ngoài trường tham gia. Trong năm học Trường đã xuất bản 6 số Tạp

chí khoa học đã được cấp mã số ISSN và là Tạp chí trong danh mục các tạp chí được tin điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước với 396 bài báo được đăng.

Trường cũng đã cho ra đời Bản tin Đại học Cần Thơ xuất bản hàng tháng với 02 phiên bản: Điện tử: chuyên bằng email tới các đối tác, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên của Trường và Bản in: chuyển qua đường thư tín tới các đơn vị trong Trường và đối tác bên ngoài.

Ngoài ra, trong năm học qua nhà trường cũng đã có 345 bài báo đăng trên các Tạp chí ngoài trường (183 quốc tế và 162 trong nước), 568 kỷ yếu khoa học (276 quốc tế và 294 trong nước). Tổng cộng gồm có 1.309 bài báo được xuất bản.

7. Hoạt động xuất bản

Trong năm học, Trường đã đăng ký kế hoạch xuất bản dài hạn và ngắn hạn được 296 xuất bản phẩm. Đã xuất bản 149 xuất bản phẩm (tương đương 216.820 bản sách) cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường (trong đó có 52 giáo trình), liên kết xuất bản với NXB Phương Đông thực hiện xuất bản lịch bloc năm 2014 với tổng số 230 bloc theo đúng chỉ tiêu quy định của nhà nước.

8. Đánh giá chung

Hoạt động tổ chức xét/tuyển chọn, triển khai và nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN năm học 2012-2013 đã và đang triển khai theo đúng kế hoạch, tăng 10 % nhiệm vụ KHCN (209/230 đề tài dự án) và tổng kinh phí hoạt động hợp tác triển khai NCKH với các địa phương trong năm học đạt 20,3 tỷ đồng (chiếm 73,5% tổng kinh phí thực hiện các đề tài NCKH) so với năm học trước tăng gần gấp 4 lần. Công tác xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thông tin sáng chế đã được thống nhất với các đơn vị hợp tác để đưa vào chương trình hoạt động của chương trình phát triển tài sản trí tuệ được Bộ KH&CN duyệt thực hiện từ năm 5/2013 tại trường Đại học Cần Thơ.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học đã đóng góp xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Số cán bộ và Sinh viên tham gia và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học có chiều hướng gia tăng qua các năm học; đặc biệt là sự tham gia của các cán bộ trẻ.

IV. XÂY DỰNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

1. Công tác tổ chức và quản lý

Trường Đại học Cần Thơ đã có những bước phát triển đáng ghi nhận về việc xây dựng và phát triển bộ máy tổ chức của Trường đáp ứng yêu cầu phát triển chung. Trường đã thành lập các tổ chức trực thuộc như: Ban Biên tập Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ, Tòa soạn Tạp chí Đại học Cần Thơ, Bộ môn Pháp văn, Trung tâm Bồi dưỡng chuyên môn Sau đại học thuộc Khoa Sau đại học, Trung tâm Phục vụ sinh viên v.v... Đối tên các đơn vị: Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp thành Trung tâm Dịch vụ và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Đào tạo Từ xa thành Trung tâm Liên kết đào tạo, Bộ môn Ngoại ngữ thành Bộ môn Anh văn trực thuộc Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Bộ môn Sinh học và Bệnh Thủy sản thành Bộ môn Bệnh học Thủy sản thuộc khoa Thủy sản. Trường cũng triển khai tốt hoạt động tại Khu Hòa An – Trường ĐHTC, với trên 1000 sinh viên đang học tập tại đây.

Trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh hoặc ban hành mới, củng cố hệ thống các văn bản quy định phục vụ công tác quản lý của Trường. Qua đó, đã ban hành mục văn bản Hiệu trưởng ủy quyền cho các Phó Hiệu trưởng ký thay, thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường ký thừa lệnh và ký thừa ủy quyền; ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của văn phòng khoa, viện, trung tâm và bộ môn trực thuộc Trường Đại

học Cần Thơ; sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ, Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ, Quy định về tuyển dụng viên chức Trường Đại học Cần Thơ, Quy chế xét tôn vinh giảng viên, viên chức và người lao động có nhiều đóng góp cho Trường Đại học Cần Thơ; Quy chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia công tác bảo vệ an ninh trật tự trong Trường. Ngoài ra, đã ra văn bản hướng dẫn thực hiện việc bố trí nhân sự làm thư ký Trường bộ môn, hướng dẫn việc thực hiện chế độ nghỉ trước hưu; hướng dẫn việc thành lập tổ chuyên ngành/chuyên môn ở các đơn vị trực tiếp đào tạo....

Song song với các công tác trên, nhà trường cũng tiếp tục đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo các cấp trong Trường nhiệm kỳ 2012-2017, qua đó đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 92 cán bộ lãnh đạo các cấp trong Trường.

2. Đội ngũ viên chức, người lao động

Tổng số viên chức và người lao động của Trường hiện nay có 2.050 người (Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2013 là 1.750 người). Trong đó, CBVC trong biên chế và người hợp đồng lao động do Trường trả lương là 1.683 người tăng 1,5% so với tháng 07/2012 (1.668 người), gồm: 1.214 giảng viên tăng 7% so với tháng 07/2012 (1.117 người) và 836 CBVC hành chính-phục vụ (trong đó có 375 người do đơn vị trả lương). Về trình độ đào tạo hiện nay Trường có 253 tiến sĩ, 776 thạc sĩ, 750 ĐH-CĐ và 271 trình độ khác.

Riêng đội ngũ giảng viên hiện có 05 Giáo sư (tăng 02 người), 65 phó giáo sư (tăng 6 người), 216 giảng viên chính (giảm 23 người), 928 giảng viên (giảm 28 người), trong đó có 923/1.214 GV có trình độ SĐH (250 tiến sĩ, 673 thạc sĩ), đạt tỷ lệ 76,2%.

Năm học qua, số CBVC đã tốt nghiệp sau đại học có 24 tiến sĩ, 20 thạc sĩ (so với năm trước 25 tiến sĩ và 51 thạc sĩ); đồng thời Trường đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 1.461 lượt CBVC, trong đó đi học tiến sĩ: 31, thạc sĩ: 55 và bồi dưỡng khác: 1375. Cụ thể: Trong nước: 937 lượt (*TS: 12, ThS: 35, khác: 890*); ngoài nước: 524 lượt (*TS: 19, ThS: 20,, khác: 485*). Hiện nay, trong toàn trường có 200 cán bộ đang học tiến sĩ (*trong nước: 60, ngoài nước: 140*) và 158 đang học thạc sĩ (*trong nước: 114, ngoài nước: 44*), so với đầu năm học là 218 CBVC đang học tiến sĩ và 165 CBVC đang học thạc sĩ.

Công tác chuẩn hoá đội ngũ CBVC theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ, trong năm học đã mở tại trường các lớp: Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 68 CBVC (45 CBVC do trường trả lương, 23 CBVC do đơn vị trả lương), Bồi dưỡng ngoại ngữ cán bộ nguồn cho 128 lượt CBVC (126 lượt CB-VC do trường trả lương, 02 lượt CBVC do đơn vị trả lương), Bồi dưỡng Triết học sau đại học cho 52 lượt CBVC, cử 19 CBVC trường học lớp Cao cấp lý luận chính trị - Hành chính, cử 47 CBVC tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, cử 09 CBVC tham dự khóa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đối tượng 3.

Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm vào ngạch chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2012 cho 11 viên chức của Trường (02 Giáo sư, 09 Phó Giáo sư). Bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch Giáo sư cho 05 viên chức, Phó Giáo sư cho 09 viên chức. Năm 2013 đã tiến hành xét đạt chuẩn GS, PGS cho 24 ứng viên gồm 2 GS, 22 PGS (có 3 ứng viên ngoài trường) và đã gửi về VPHĐCDGS Nhà nước để tiếp tục xét duyệt.

3. Thực hiện chế độ chính sách

Công tác chế độ chính sách đã được tổ chức thực hiện tốt, theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đã hoàn thành các hồ sơ thủ tục giải quyết các chế độ chính sách cho VC, NLĐ trong Trường, cụ thể:

- Xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2012 cho 538 trường hợp do Trường trả lương, 92 trường hợp đơn vị trả lương; (trong đó nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 80 người do Trường trả lương và 05 người do đơn vị trả lương); Bộ ra quyết định nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung cho 02 CBVC của Trường thuộc diện Bộ quản lý.

- Thực hiện tốt việc giải quyết các chế độ chính sách về hưu trí, thôi việc, chuyển công tác, tử tuất... cho 50 trường hợp.

- Giải quyết chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo 1.168 CBVC, tạm xếp Phụ cấp thâm niên nhà giáo: 633 CBVC; phụ cấp độc hại, nguy hiểm 275 CBVC; trang bị bảo hộ lao động: 533 người.

- Nghi dưỡng sức phục hồi sức khoẻ theo chế độ BHXH: 33 CBVC.

4. Công tác an ninh trật tự và an toàn cơ quan

Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại lực lượng bảo vệ trong các đơn vị trong Trường (Khoa Sư Phạm, Khoa Dự bị dân tộc và Trường THPT Thực hành Sư phạm); rà soát lại các văn bản, nội quy, quy định,... liên quan đến công tác ANTT; củng cố quy trình công tác bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác ANTT trong Trường.

Phối hợp với lực lượng Công an các cấp chuẩn bị lập kế hoạch và tổ chức tốt việc bảo vệ kỳ thi Tuyển sinh ĐH-CD hệ chính quy năm 2013 Cụm thi Cần Thơ, kỳ thi tuyển sinh sau đại học, hệ vừa làm vừa học, bằng 2, thi chứng chỉ ngoại ngữ...

Duy trì tốt chế độ tuần tra, canh gác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện và tài sản ra vào Trường. Tăng cường công tác tuần tra bảo đảm ANTT hành lang phía trước, khu vực các cổng và các khu vực khác trong Trường không để ùn tắc giao thông, tụ tập mua bán hàng rong, kiểm tra tình hình ANTT trong khu ký túc xá. Từ ngày 01/8/2012 đến ngày 31/7/2013 xảy ra 83 vụ việc mất an ninh trật tự trong khu vực trường, trong đó có 54 vụ mất tài sản (gồm 18 xe máy, 09 xe đạp, 21 máy vi tính, 03 máy chụp hình, 01 máy quay phim KTS, 5 ống kính máy ảnh canon, 04 bộ sạc bin, 07 ĐTDĐ, 08 màn hình tinh thể lỏng, 06 CPU, 2 khay đựng bù lon, 23.354.000 đồng tiền mặt và một số tài sản khác). Bắt quả tang 14 vụ lấy cắp tài sản, chuyển giao cho cơ quan công an xử lý 19 đối tượng, trả lại cho người bị hại 2 laptop, 7 xe đạp, 1 nón bảo hiểm, một cái ví; 4 vụ gây mất ANTT, 3 vụ hái trộm xoài. Kết hợp lực lượng xung kích duy trì an ninh trật tự khu vực KTX kịp thời can thiệp xử lý 12 vụ quậy phá, đánh nhau gây mất trật tự. Bắt 08 đối tượng bên ngoài vào lừa đảo, không chế Sinh viên lấy tiền.

5. Khen thưởng – kỷ luật

5.1. Khen thưởng

Trường đã triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá CBVC hàng năm và xét thi đua-khen thưởng định kỳ hàng năm năm học 2012-2013, khen thưởng đột xuất và khen thưởng theo chuyên đề, kết quả như sau:

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất cho ông Phạm Sơn Khai đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nguyên Hiệu trưởng thuộc Trường.

- Thủ tướng Chính phủ Tặng bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 02 cá nhân (PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn và PGS.TS Trần Thị Thanh Hiền) đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen cho 05 tập thể và 37 cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2011-2012, thuộc Trường Đại học Cần Thơ.

- Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen cho Trường ĐHCT và 01 cá nhân thuộc Trường Đại học Cần Thơ đạt thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2009-2012.

- Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 19 tập thể và Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cho 16 cá nhân đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu.

- Trong năm học 2012-2013, Trường đã công nhận: 38 tập thể lao động tiên tiến, 514 CBVC đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và 1.181 CBVC đạt danh hiệu LĐTT.

- Chủ tịch nước đã phong tặng danh hiệu NGND cho 01 CBVC và danh hiệu NGƯT cho 03 VC

- Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã tặng KNC Vì Sự nghiệp giáo dục cho 9 CBVC, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tặng KNC Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông cho 02 CBVC của Trường. Trường cũng đã ra quyết định tôn vinh 35 CBVC và người lao động có nhiều đóng góp cho Trường.

Ngoài ra, Hiệu trưởng đã tặng giấy khen cho một số cá nhân, đơn vị như: đội tuyển Bóng chuyên nam Trường Đại học Cần Thơ và 14 CBVC, SV có thành tích xuất sắc trong giải bóng chuyền sinh viên toàn quốc cúp Toyota năm 2012, 06 CBVC, SV đội tuyển văn nghệ trường có thành tích xuất sắc trong cuộc thi liên hoan “Những bài ca đi cùng năm tháng” lần thứ VI năm 2012; tập thể đội tuyển SV trường Đại học Cần Thơ và 03 CBVC có thành tích xuất sắc trong cuộc thi Chương trình SV 2012...

Hiệu trưởng cũng đã quyết định thưởng hai triệu đồng cho 02 CBVC có thành tích xuất sắc trong việc tham gia truy bắt tội phạm giữ gìn an ninh trật tự trong trường.

5.2. Kỷ luật

Trường tiếp tục công tác củng cố, xây dựng và phát triển nhà trường, duy trì trật tự kỷ cương, nề nếp làm việc nhằm đảm bảo việc chấp hành nghiêm những nội quy, quy định của Bộ và Trường đã ban hành. Năm qua đã ra quyết định thi hành kỷ luật: khiển trách 03 trường hợp, buộc thôi việc 02 trường hợp và sa thải: 02 trường hợp.

6. Đánh giá chung

Trường đã thực hiện tốt việc củng cố, sắp xếp về tổ chức, bộ máy quản lý và nhân sự đáp ứng được yêu cầu phát triển của Trường. Kịp thời ban hành các văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý chung của Trường. So với phương hướng được nêu ra, Trường đã làm được và chưa làm được một số chỉ tiêu như sau:

- Đã và đang từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và quản lý của Trường. Công tác xây dựng, củng cố về công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp trong Trường theo nhiệm kỳ mới 2012-2017 đã cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên, việc rà soát chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị nhằm khắc phục hiện tượng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa một số đơn vị đã tiến hành nhưng chưa hoàn tất.

- Việc thành lập Hội đồng Trường chưa được thực hiện do chưa có văn bản trả lời từ phía Bộ GD&ĐT liên quan đến công tác này.

- Đội ngũ giảng viên nhìn chung có tăng về chất lượng và số lượng. Tuy nhiên, do giảng viên mới được tuyển dụng chủ yếu có trình độ đại học trong khi các giảng viên tuổi nghỉ hưu thông thường có trình độ chuyên môn cao nên tỉ lệ giảng viên có trình độ sau đại học không tăng so với đầu năm học. Trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng về chuyên môn, ngoại ngữ để cán bộ đủ điều kiện học sau đại học nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ theo quy hoạch phát triển Trường.

- Dù lực lượng bảo vệ đã có nhiều cố gắng nhưng tình hình an ninh trật tự trong Trường cũng chưa được cải thiện nhiều, tình trạng mất cắp vẫn còn xảy ra nhiều. Số

lượng sinh viên vi phạm nội quy, quy định bị lập biên bản gia tăng khá nhiều do lực lượng bảo vệ Trường thực hiện nhiệm vụ ngày càng nghiêm túc hơn.

V. CÔNG TÁC SINH VIÊN

1. Thực hiện chế độ chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho SV học tập, rèn luyện, vui chơi, giải trí; chăm lo đời sống vật chất

Năm học qua, Trường tiếp tục thực hiện chế độ không thu học phí đối với 4.134 SV thuộc các ngành sư phạm, đồng thời trợ cấp xã hội cho 1.103 lượt SV với tổng số tiền 624,5 triệu đồng, cấp học bổng ngân sách cho SV với số tiền 15,58 tỉ đồng, vận động học bổng tài trợ được hơn 3.500 suất với tổng số tiền 7,48 tỉ đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất cho 76 SV với số tiền 152 triệu đồng.

Công tác chăm sóc sức khỏe, Trường đã thực hiện các chế độ BHYT cho 11.436 SV và BHYT cho 34.293 SV; duy trì khám chữa bệnh ban đầu và cấp phát thuốc cho hơn 9.500 lượt SV. Tổ chức khám sức khỏe đầu khóa cho hơn 7.000 sinh viên khóa 38. Tổ chức phối hợp cùng Trung tâm Y tế dự phòng TP.Cần Thơ và các đơn vị chức năng kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm hàng tháng ở các điểm kinh doanh ăn uống trong ký túc xá, 07 lượt phòng chống dịch chủ động góp phần giữ gìn an toàn thực phẩm, không để xảy ra các trường hợp đáng tiếc. Kết quả, qua công tác BHYT sinh viên đã được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân.

Xác nhận để sinh viên vay vốn và hỗ trợ khác cho 11.082 lượt SV; hỗ trợ sinh viên vay vốn không tính lãi suất từ chương trình Mekong cho: 476 SV với số tiền 625 triệu đồng.

Đoàn Trường cũng tổ chức nhiều hoạt động như Cuộc thi Olympic các môn khoa học chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh năm 2013 (15.500 lượt sinh viên tham gia); tổ chức thành công buổi tiếp xúc giữa lãnh đạo nhà trường và sinh viên (hơn 1.000 sinh viên tham gia với 478 ý kiến góp ý); phối hợp cùng Trung tâm giới thiệu việc làm TP. Cần Thơ giới thiệu hơn 1.162 lượt sinh viên làm bán thời gian; vận động 701 suất học bổng cho sinh viên nghèo; công tác hiến máu tình nguyện thu được 4.075 đơn vị máu; công tác vệ sinh môi trường thực hiện thường xuyên vào các buổi chiều trong tuần với hơn 15.000 lượt sinh viên tham gia; tổ chức thành công Hội trại văn hóa thanh niên năm 2013 với hơn 400 trại...

2. Tổ chức quản lý SV nội-ngoại trú

Trong năm Nhà trường đã tăng cường công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú với nhiều hình thức hoạt động góp phần giữ ổn định tình hình trong sinh viên như tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra thực hiện nội quy ký túc xá, chăm lo đời sống tinh thần tạo nhiều hoạt động văn nghệ, sân chơi thể thao trong ký túc xá, triển khai ký kết 3 bên “Nhà trọ An toàn-vệ sinh” với Công an phường Xuân Khánh và 30 chủ nhà trọ, thành lập 01 câu lạc bộ tự quản sinh viên ngoại trú, tổ chức họp giao ban hàng quý với cơ quan công an 3 cấp...

Tiến hành cấp số quản lý ngoại trú và định kỳ kiểm tra xác nhận số cho hơn 14.000 sinh viên ngoại trú; tổ chức 02 hoạt động tình nguyện làm vệ sinh, phòng chống bệnh sốt xuất huyết, hoạt động tự quản ở địa phương với hơn 1.500 lượt sinh viên tham gia.

Song song với công tác quản lý nhà trường còn tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh trong SV nội trú như: Tổ chức ghi âm phát truyền thanh 4lượt/tuần (mỗi lượt 30phút), tổ chức lễ Cholthnamthmay, SelDolta, Duyên dáng SV KTX, hội thi nấu ăn và tổ chức 12 buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao khác trong SV KTX.

Đã tiếp nhận bổ sung vào ở ký túc xá: hơn 1.100 SV, hỗ trợ cho thí sinh ở trọ trong ký túc xá thi tuyển sinh đại học năm 2013: 7.809 lượt.

3. Công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên

- Khen thưởng: Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của SV, nhà trường đã khen thưởng 2.132 SV (đạt thành tích tốt nghiệp thủ khoa ngành học, SV đạt điểm cao nhất khối thi đại học, tặng giấy khen SV tốt nghiệp loại giỏi, khen thưởng năm học cho 287 SV, khen các hoạt động phong trào). Ngoài ra, qua phong trào tự quản và rèn luyện trong SV nội, ngoại trú cấp đơn vị trực thuộc đã biểu dương hơn 700 SV.

- Kỷ luật: Nhằm không ngừng duy trì kỷ cương, quy định Nhà trường đã xử lý kỷ luật 185 trường hợp, trong đó: Khiển trách: 163, Cảnh cáo: 18, Đình chỉ 01 năm học: 04.

4. Đánh giá chung

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho SV được thực hiện tốt. Công tác cung cấp thông tin về chế độ chính sách, về học tập, sinh hoạt, hỗ trợ học bổng các loại, trợ cấp khó khăn đột xuất ngày càng được cải tiến và thu hút sự ủng hộ chia sẻ của các tập thể, cá nhân, cơ quan trong và ngoài Trường, góp phần hỗ trợ tốt cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

Việc phối hợp trong công tác tuần tra, kiểm tra phòng ngừa, giữ gìn ANTT cũng như kịp thời xử lý các trường hợp SV vi phạm nội quy định Trường được thực hiện tốt.

Một số sinh viên chưa thật sự quan tâm nắm bắt và thực hiện nội quy của Trường nên tham gia một số hoạt động không có ích (đánh bài, uống rượu), vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Tình trạng mất cắp tài sản cá nhân sinh viên còn xảy ra nhiều trong khu vực Ký túc xá, nguyên nhân phần lớn do các em hạn chế trong tinh thần cảnh giác phòng ngừa kẻ gian, giữ gìn tài sản mặc dù đã được thông báo nhắc nhở và tăng cường công tác phối hợp kiểm tra thường xuyên.

Công tác tư vấn, hỗ trợ, việc làm sinh viên chưa được thực hiện có hệ thống, chặt chẽ và đều, cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu của sinh viên trong điều kiện mới.

VI. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Đoàn vào

Trong năm học 2012- 2103, Trường tiếp đón tổng số 294 đoàn với 1.134 lượt khách quốc tế. Số đoàn và lượt khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Trường tăng hơn so với năm học 2011- 2012 (281 đoàn, 902 lượt khách quốc tế). Đặc biệt, trong năm học này có nhiều ngoại giao đoàn, tổ chức tài chính quốc tế quan trọng đến thăm và làm việc tại Trường như Đại sứ Đan Mạch, Đại sứ Vương Quốc Bỉ, Đại sứ Liên minh Châu Âu, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Đại sứ Cộng hòa Mozambique, Tổng Lãnh sự Anh Quốc, Tổng Lãnh sự Úc, Tổng Lãnh sự Pháp, Viên chức kinh tế Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ, Tùy viên Tổng lãnh sự quán Canada, Phó Tham tán Văn phòng Văn hóa Kinh tế Đài Bắc, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, Giám đốc Vùng Đông Á- Thái Bình Dương của Ngân hàng Phát triển Á Châu, Phó Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Phát triển Á Châu tại Việt Nam.

2. Hội nghị, hội thảo quốc tế

Năm học qua, Trường đã tổ chức 27 hội nghị, hội thảo có yếu tố người nước ngoài. Trong đó có một số hội nghị, hội thảo quan trọng như: Hội thảo Công nghệ Sinh học: Hướng Phát triển cho Tương lai; Hội thảo thường niên lần thứ 5 – Chương trình phát triển khoa học trọng điểm Châu Á, Hội thảo Khoa học Quốc tế EU-SEA về Nghiên cứu Phát triển Nông nghiệp; Hội thảo Nghiên cứu Phát triển Nông nghiệp và thực trạng nông nghiệp tại Việt Nam; Hội nghị Khoa học Quốc tế Thủy sản - IFS 2012; Hội nghị Khoa

học Quốc tế Chăn nuôi và môi trường; Hội nghị Giáo dục Kỹ thuật Việt Nam: Chuyển đổi ranh giới thông qua đổi mới và quan hệ đối tác (HEEAP)... Thông qua việc tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế, Trường đã tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác và tăng uy tín của Trường trong cộng đồng khoa học trên thế giới.

3. Quản lý Dự án quốc tế

Trong năm học 2012- 2013, Trường đã tiếp tục triển khai 43 dự án hợp tác quốc tế với các đối tác ở 18 quốc gia trên thế giới. Tổng kinh phí thực hiện trong toàn thời gian của tất cả các dự án gần 120 tỷ đồng (thấp hơn so với 50 dự án với tổng kinh phí gần 180 tỷ đồng của năm học 2011- 2012). Trong đó, một số chương trình dự án quan trọng, hỗ trợ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường như Chương trình VLIR Network Việt Nam do Chính phủ Bỉ tài trợ, Dự án Biến đổi khí hậu trong Nuôi trồng Thủy sản (iAQUA) do Chính phủ Đan Mạch tài trợ, Dự án Nâng cao tính bền vững của hệ thống tôm - lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam do Chính phủ Úc tài trợ. Bên cạnh đó, Trường đã dựng đề cương chi tiết dự án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường Đại học xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Nhật. Đề cương dự án đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua và đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin Thủ tướng phê duyệt.

4. Chương trình Học phần Nhiệt đới

Năm học qua, Chương trình đã tiếp nhận 45 sinh viên đến từ một số nước như Hoa Kỳ (ĐH Montana), Nhật Bản (ĐH Osaka), Úc (ĐH Queensland), Tổng lãnh sự Úc, Mỹ gửi nhân viên đến học Tiếng Việt. Do uy tín và chất lượng của Trường ngày càng nâng cao nên các đối tác rất tin cậy để gửi số lượng sinh viên nhiều hơn năm qua, điển hình như trường Montana đã gửi 16 sinh viên (tăng 7 sinh viên so với năm học 2011- 2012).

5. Chương trình Mekong 1000

Trong năm học 2012- 2013, đã xúc tiến cho 55 ứng viên đi học ở nước ngoài (trong đó có 09 Tiến sĩ), nâng tổng số ứng viên đã được gửi đi đào tạo là 456 người (trong đó có 29 Tiến sĩ). Chương trình Mekong 1000 đã hợp tác và gửi người đi đào tạo tại 13 trường đối tác mới, trong đó có các trường của Na Uy miễn hoàn toàn học phí và bảo hiểm cho Học viên đến học, các trường công lập của Đức miễn học phí và chỉ thu phí học kỳ xấp xỉ 1.000 EUR cho hai năm học, một số trường chấp nhận giảm từ 10% đến 24% học phí cho ứng viên Chương trình Mekong 1000 như ĐH.Sydney (Úc), ĐH. Stamford Int. (Anh), ĐH. Adencia Nantes(Pháp).

4. Đánh giá chung

Số lượng đoàn và khách nước ngoài đến làm việc với Trường và các đơn vị trong trường tăng hơn khá so với năm trước. Thông qua các chuyến viếng thăm, đã thể hiện sự quan tâm của các tổ chức quốc tế đến vai trò quan trọng của Trường Đại học Cần Thơ trong phát triển kinh tế- văn hóa – xã hội của vùng ĐBSCL. Điều này chứng tỏ vị trí của Trường ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Công tác tìm kiếm và tranh thủ thêm các dự án mới có nhiều khởi sắc, cần được tiếp tục nỗ lực. Mặt khác, các đơn vị cần tích cực chuẩn bị các đề án để chủ động tham gia khi có cơ hội.

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, QUẢN TRỊ VÀ THIẾT BỊ

1. Xây dựng cơ bản

Trong năm học qua, Trường đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Nhà thi đấu thể dục thể thao, Khoa Dự bị Dân tộc. Riêng tại Khu Hòa An, Trường đã Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 với mục tiêu xây dựng và phát triển thành một trung tâm đào

tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của địa phương và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các tỉnh vùng ĐBSCL.

Đầu năm 2013 trường Đại học Cần Thơ được cấp Bộ cấp 126.444.241.000 đồng để tiếp tục triển khai các công trình cụ thể như sau:

1.1. Dự án Trung tâm điều hành và đào tạo sau đại học với tổng mức đầu tư 191,547 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2009-2013. Năm 2013 được cấp 42,929 tỷ đồng để tiếp tục thi công công trình. Công trình khởi công năm 2009, tổng số tiền được Bộ cấp cho dự án trong 5 năm (2009, 2010, 2011, 2012 và 2013) là 115,414 tỷ đồng số tiền trên được chi cho công tác xây lắp, ngoài ra Trường ĐHCT còn đầu tư thêm gần 45,475 tỷ đồng để chi trả cho công tác tư vấn và các công tác khác. Nhìn chung nguồn vốn Bộ cấp cho công trình chưa đủ cho tiến độ thi công. Để công trình đủ vốn hoàn tất công trình, Trường ĐHCT cần số vốn bổ sung năm 2014 cho dự án là 18,938 tỷ đồng

1.2. Dự án Trung tâm giáo dục quốc phòng với tổng mức đầu tư 168,638 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2009-2013. Năm 2013 được cấp 83,515 tỷ đồng tiếp tục thi công công trình. Công trình khởi công năm 2009, tổng số tiền được Bộ cấp cho dự án trong ba năm (2009, 2010, 2011, 2012, 2013) là 135,252 tỷ đồng. Năm 2013 đã khởi công 5 ký túc xá, nhà ở cán bộ và nhà ăn. Năm 2014 cần bổ sung 33,431 tỷ đồng để hoàn tất các hạng mục

1.3. Dự án Nhà thi đấu thể dục thể thao Trường ĐHCT với tổng mức đầu tư 26,843 tỷ đồng thời gian thực hiện 2009-2011. Năm 2012 được cấp 4,438 tỷ đồng tiếp tục thi công công trình. Công trình khởi công năm 2010, tổng số tiền được Bộ cấp cho dự án trong ba năm (2010, 2011, 2012) là 24,353 tỷ đồng. Theo quyết định số 2219/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu dự án xây dựng công trình Nhà thi đấu thể dục thể thao-ĐHCT. Số tiền cần thiết để quyết toán công trình là 32,052 đồng. Vậy năm 2014 xin bổ sung vốn 7,672 tỷ đồng.

1.4. Dự án Xây dựng Khoa dự bị dân tộc Trường ĐHCT được đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia (Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số) với tổng mức đầu tư là 20,506 tỷ đồng và thực hiện trong 3 năm 2009-2011. Công trình đã khởi công trong tháng 11 năm 2011. Tuy nhiên do tuân thủ nghị quyết 11 của chính phủ nên Trường Đại học Cần Thơ chỉ giải ngân được 82 triệu, năm 2012 được cấp 4 tỷ đồng và năm 2013 chưa cấp vốn nhưng công trình đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng vào tháng 4/2013. Vậy năm 2014 xin cấp đủ số tiền là 16,424 tỷ đồng

1.5 Dự án khu nhà ở sinh viên Trường ĐHCT khởi công năm 2009 từ nguồn trái phiếu chính phủ với tổng mức đầu tư trên 243 tỷ đồng với sức chứa 4.992 sinh viên thời gian thực hiện 2009-2010. Năm 2012 được cấp 40 tỷ đồng. Tổng số tiền được Chính phủ cấp cho dự án trong năm năm (2009, 2010, 2011, 2012, 2013) là 226,57 tỷ đồng. Hiện nay công trình đang hoàn thành trên 98%, dự kiến đến đầu năm học mới (2013-2014) sẽ đưa vào khai thác.

Ngoài ra Tỉnh Hậu Giang đã đầu tư xây dựng và đang hoàn thiện đưa vào sử dụng KTX có sức chứa 500 chỗ trong năm 2013.

2. Công tác Quản trị

- Hoàn thành các công trình ở khu Hòa An: 2 dãy nhà học A3, A4; hàng rào đầu hồi nhà học HA1; lắp đặt đặt tuyến cáp quang, nối mạng cho phòng máy tính khu KTX sinh viên; đường dây trung áp cấp điện Trạm biến áp TT.GDQP; đo đạc, cắm mốc ranh giới và lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Hòa An; lập hồ sơ xin cấp GCNQS đất khu Vĩnh Châu.

- Hoàn thành các công trình cải tạo sửa chữa: Nhà trẻ-Mẫu giáo làm nhà ở công vụ; Sửa chữa, cải tạo dãy nhà N16; đường nội bộ khu I; di dời văn phòng làm việc Nhà xuất

bản từ khu II về Nhà số 4 khu I; đường nội bộ Khoa Sư phạm; đường vòng cung phía trước K.Công nghệ; đường nội bộ đoạn từ K.Nông nghiệp &SHƯĐ đến K.Công nghệ; đường vào khu nhà xưởng K.Công nghệ; Lắp đặt đèn cảnh báo giao thông trước cổng A; lắp bảng tên, sửa chữa cải tạo phòng biên dịch Khoa KHXXH&NV; thay mái tole KTX C5 (Trà Vinh); Sửa chữa và mở rộng khu thực tập cho SV chương trình tiên tiến K.Thủy sản; các PTN bộ môn SP Vật lý (KSP); lắp đặt dây mạng PTH máy tính bộ môn Tin học (K.KHTN); hệ thống báo cháy K.KHTN, trần nhà các dãy PTN đơn nguyên 1, 2-block D (K.KHTN); sửa chữa các phòng làm việc và chống thấm khu Hiệu bộ; cải tạo các phòng làm việc K.CNTT&TT; sửa chữa, chống dột nhà A1 (TT.CNPM); cải tạo tường và cổng rào khu III.

- Lắp đặt điện, nước cấp nguồn, cấp quang, mạng máy tính và thông tin liên lạc công trình Nhà thi đấu đa năng; Lắp đặt đường dây điện trung áp và trạm biến áp cấp nguồn, hệ thống đèn chiếu sáng, đường ống cấp nước từ Cổng C đến KTX khu B; Lắp đặt điện, nước cấp nguồn, cấp quang, mạng máy tính, thông tin liên lạc, sân cỏ, cống ngầm thoát nước, bàn ghế thiết bị phòng học công trình KDBDT.

- San lấp mặt bằng khu vực phía sau Khoa KH Chính trị-Khoa Kinh tế &QTKD; San lấp mặt bằng, lắp đặt cống thoát nước, bãi đỗ xe Trường THPT THSP; Tổ chức trồng cây ngày Môi trường thế giới; trồng mới cây Hồng lộc vòng xuyên cổng A; trồng lại các cây Cau bị chết đường cổng A. Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ Hội trại thanh niên, tuyển sinh hệ VLVH, tuyển sinh ĐH-CĐ hệ CQ năm 2013.

- Theo dõi thanh toán chi phí dịch vụ công cộng, lập danh sách báo thu tiền nhà, điện, nước khu vực nhà ở, kinh doanh-dịch vụ, tính đến tháng 6/2013, trong đó: Thanh toán tiền điện 5,903 tỷ đồng (tăng 876 triệu đồng so với năm 2012), tiền nước: 2,522 tỷ đồng (tăng 615 triệu đồng so với năm 2012), tiền điện thoại 120 triệu đồng, tiền vệ sinh môi trường (phí thu gom rác khu II): thanh toán 112,92 triệu đồng.

3. Trang thiết bị

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện các Hợp đồng mua sắm thiết bị đào tạo năm 2012, Nghiệm thu và tiếp nhận hàng hoá gói thầu: “Thiết bị tin học và thiết bị ngoại vi”; CT MTQG - Đề án Ngoại ngữ 2020 (2,5 tỷ đồng), chuyên nguồn kinh phí từ nội dung bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh sang nội dung mua sắm bổ sung trang thiết bị (1,820 tỷ đồng) cho Khoa Sư phạm; Dự án "*Tăng cường năng lực nghiên cứu cho PTN Chăn nuôi*" và "*Phòng thí nghiệm Vật lý chuyên sâu*"; gói thầu “Thiết bị Tin học và thiết bị ngoại vi” từ nguồn vốn CT MTQG - GDĐT 2012 của K.NN&SHƯĐ và K.KHTN; CT Tiên tiến ngành Thủy sản năm 2012–2013; CT tiên tiến CNSH 2012; phần mềm quản lý trong hệ thống thông tin tích hợp của Trường năm 2012; gói thầu thuộc CT MTQG – GDĐT của K.SP-K.DBDT năm 2012 (2 tỷ đồng); mua sắm thiết bị, dụng cụ lẻ từ nguồn Quỹ PTHĐSN của Trường năm 2012; lựa chọn nhà cung cấp hệ thống thiết bị hội thảo cho phòng Phiên dịch-Biên dịch (K.KHXXH&NV); thiết bị, dụng cụ nội thất cho văn phòng Tòa soạn Tạp chí ĐHCT; Đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp giấy photocopy và in các loại cho các đơn vị năm 2013; gói thầu: “Hoá chất và dụng cụ thí nghiệm cho đề tài nghiên cứu động thái dinh dưỡng trong ruộng muối sản xuất Artemia ở vùng ven biển ĐBSCL năm 2013”; “Thiết bị tin học cho các đơn vị năm 2013” (máy tính trang bị cho Tiến sĩ).

- Mua sắm và tiếp nhận 01 xe ô tô 7 chỗ từ kinh phí của Trường và hợp đồng NCKH giữa Trường với Cty Sumitomo. Làm thủ tục xin thanh lý các phương tiện vận tải gửi trình Bộ GD&ĐT.

- Hoàn thành cơ bản công tác chuẩn hoá dữ liệu mã chủng loại tài sản cố định và đưa lên phần mềm quản lý tài sản của Trường; tổ chức hướng dẫn sử dụng phần mềm

quản lý tài sản mới. tổng kiểm kê và cập nhật dữ liệu tài sản toàn trường; ban hành quyết định Phân quyền công tác quản lý tài sản trong sử dụng phần mềm QLTS của Trường; kế hoạch dán mã vạch tài sản đợt 1 (phòng thí nghiệm, phòng thực hành các đơn vị đào tạo).

- Lập dự án đầu tư trang thiết bị thí nghiệm và thiết bị phục vụ đào tạo cho các ngành Sư phạm CT MTQG- GDĐT 2013 (5 tỷ đồng); Lập thủ tục thẩm định giá danh mục thiết bị của dự án Tăng cường năng lực nghiên cứu PTN Vật lý chuyên sâu năm 2013 (6 tỷ đồng).

- Kiểm tra công tác PCCC các đơn vị trong Trường và lập kế hoạch sửa chữa, bố trí lại trang thiết bị PCCC. Thu gom, sửa chữa các dụng cụ PCCC không đạt yêu cầu và bố trí, bàn giao lại cho các đơn vị, trong đó: nạp lại hóa chất cho 124 bình, sửa chữa 82 bình, thay 90 bảng tiêu lệnh nội quy ở các đơn vị.

4. Đánh giá chung

Tình hình triển khai các dự án xây dựng gặp nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu tăng cao, nguồn vốn hạn chế mặt khác các dự án triển khai chậm do nguồn vốn cấp kéo dài, ngoài ra do việc điều chỉnh chính sách nên khả năng các công trình sẽ vượt tổng mức đầu tư.

Nguồn kinh phí nhà nước cấp thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình - dự án, vốn tự bổ sung hợp pháp của Trường ... đã góp phần tăng cường đầu tư trang bị cho các phòng thí nghiệm của Trường ngày càng đồng bộ và hiện đại hơn, đáp ứng được yêu cầu đào tạo và NCKH trong tình hình mới.

Công tác thanh lý tài sản tuy có tiến triển nhưng vẫn còn chậm do thiếu nhân lực để phân loại tài sản trước khi thanh lý (sửa chữa lại, điều chuyển, bán thanh lý ...).

VIII. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính

1.1. Tình hình thực hiện dự toán 2012 (Phụ lục 4):

- Nguồn thu trong năm đáp ứng nhu cầu dự toán kinh phí thường xuyên, đảm bảo các nội dung chi tiêu, đảm bảo các quy định về định mức về nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ. Nhìn chung, ngân sách nhà trường năm 2012 tiếp tục được ổn định. Cụ thể giải quyết được các khoản chi tiêu lớn và quan trọng, cuối năm ngân sách chênh lệch chiếm trong tổng thu khoảng 18,5 %; trích lập được các quỹ khoảng 31,5 tỷ đồng (trong đó quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khoảng 28,2 tỷ đồng).

- Đã thực hiện chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo trong năm 2012 và truy lĩnh 7 tháng của năm 2011 cho CBGD với số chi 8,2 tỷ đồng theo như kế hoạch.

- Đã dự toán và thực hiện chi trả theo mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng từ tháng 5/2012. Tổng số chi trả tiền lương, tiền công, các khoản bảo hiểm và phụ cấp là 102,8 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân của CBVC (công tác đủ 12 tháng, năm 2012): 8.842.186 đ/tháng. Thu nhập bình quân của CBVC có trình độ đại học trở lên (công tác đủ 12 tháng, năm 2012): 11.061.639 đ/tháng.

- Quy chế chi tiêu nội bộ đã được điều chỉnh, bổ sung một số nội dung nhằm làm phù hợp hơn về thu nhập giữa các nhóm đối tượng trong điều kiện đảm bảo cân đối ngân sách chung.

- Nhiệm vụ chi tiêu lớn luôn được đảm bảo từ việc trích lập nguồn trong năm, sử dụng và có dự chuyển nguồn sang năm, đảm bảo một phần tiền lương, thu nhập tăng thêm ở năm kế tiếp.

- Bên cạnh đảm bảo các khoản chi tiêu thường xuyên, nhiệm vụ vốn đối ứng cho các dự án cũng là áp lực cũng được giải quyết trong năm theo tình hình nguồn lực có được.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp có tăng nhưng mức độ tăng chậm hơn so nhu cầu chi tiêu hàng năm. Nhu cầu chi tiêu hoạt động thường xuyên ngày càng tăng, đặc biệt là tiền lương cơ bản tăng và phụ cấp thâm niên tăng trong năm 2012 và những năm tới, trong khi đó nguồn thu của trường phụ thuộc vào thu học phí.

- Nhu cầu trang bị thêm cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động đào tạo ở các đơn vị tăng cao, trong khi khả năng đáp ứng của trường còn lệ thuộc vào nguồn tài chính.

1.2. Kế hoạch dự toán 2013 (Phụ lục 5):

- Đã hoàn thành công tác dự toán và phân bổ kinh phí cho các đơn vị. Trong đó phân giao kinh phí cho các đơn vị theo hướng tiết kiệm hiệu quả. Cụ thể, đối với kinh phí thực tập ngoài trường từng, bước kiểm soát giao nhiệm chi cho đơn vị đào tạo phải tính toán so sánh với số thu học phí của học phần đó mà sinh viên đăng ký, số ngày công tác phí của cán bộ cũng được giới hạn tránh việc đi quá dài ngày gây tốn kém; bổ sung một số định mức chi khi phân bổ kinh phí, như văn phòng phẩm, công tác phí, dịch vụ công cộng.

- Công tác mua sắm, đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng mới đã thông qua kế hoạch vốn và danh mục đầu tư.

- Đã dự toán và thực hiện chi trả tiền lương theo mức 1.150.000 đồng từ tháng 07/2013.

- Đã lập dự toán kinh phí học phí miễn giảm theo Nghị định 79 của Chính Phủ cho học kỳ 1 năm học 2013-2014, và cả năm ngân sách 2014 để Bộ GD&ĐT thẩm định và cấp dự toán kinh phí cho năm ngân sách 2014.

- Đã lập và dự toán ngân sách 2014 gửi về Bộ Giáo dục Đào tạo đúng hạn.

2. Hoạt động sản xuất dịch vụ

Trong năm 2012, về nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ, Trường đã ký kết 02 hợp đồng chuyển giao công nghệ và hoàn tất đăng ký Sở hữu trí tuệ 01 sản phẩm KHCN (Hoàn thành đăng ký bằng độc quyền sáng chế quy trình phân lập vi khuẩn *Pseudomonas stutzeri* để làm chế phẩm khử đạm nhằm làm sạch môi trường nước bị ô nhiễm bởi các chất hữu cơ). Hiện đang triển khai 12 hợp đồng Nghiên cứu khoa học & Chuyển giao công nghệ với kinh phí tương ứng là 1,12 tỷ (Hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ với Công ty Cổ phần Tân Kim Phúc, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc trừ bệnh sinh học từ các dòng nấm *Trichoderma* spp. với Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang...).

Hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao CN và dịch vụ khác mang lại nguồn thu là 13,03 tỷ đồng, tăng 2,21 tỷ đồng so với năm 2011. Doanh thu hoạt động dịch vụ năm 2012 (bãi xe, căng tin, photocopy, tạp hoá, máy ATM,...) là 5,39 tỷ đồng (so với năm 2011 là 3,95 tỷ đồng, tăng 36,2%). Tuy nhiên tỷ lệ trích nộp về Trường giảm so với năm trước.

Trường đã phối hợp với Chi Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm TP Cần Thơ tổ chức 03 lớp tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh ăn uống trong toàn trường vào tháng 5 năm 2013, với tổng số học viên tham dự là 95 người. Định kỳ hàng quý Trường đều có kế hoạch kiểm tra VSATPT nhằm bảo đảm kinh doanh ăn uống đạt tiêu chuẩn. Theo dõi kiểm tra các đơn vị thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên phục vụ và bán hàng.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2013-2014

Trong năm học mới 2013-2014, Trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2010-2015. Ngoài những công tác theo Kế hoạch khung của Trường, trên cơ sở phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm các mặt công tác trong phần tổng kết năm học qua, những hoạt động trọng tâm và các công tác chính sau đây của Trường sẽ được triển khai thực hiện:

I. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Thực hiện tốt việc triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong CBVC và sinh viên Trường. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, hội lớn theo chỉ đạo của Bộ, của thành ủy Cần Thơ.

2. Tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong CBVC và sinh viên. Trong đó, đặc biệt chú trọng việc rèn luyện, thực hiện chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, viên chức và sinh viên Trường Đại học Cần Thơ.

3. Duy trì phong trào “Nếp sống văn minh, Trường xanh - sạch - đẹp” phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ; tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội: HIV/AIDS, ma túy...bằng nhiều hình thức sinh hoạt bổ ích, lành mạnh cho sinh viên.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO – KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Đào tạo

1.1. Tiếp tục củng cố và phát huy công tác đào tạo theo học chế tín chỉ, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy định phục vụ công tác quản lý đào tạo như Quy định về công tác học vụ, công tác cố vấn học tập....

1.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo các ngành có thế mạnh của trường, đặc biệt là đào tạo sau đại học và đào tạo ngoài chính quy. Tăng cường đào tạo của đề án 911 và tăng cường đào tạo liên kết trong nước và ngoài nước.

1.3. Tăng cường khai thác hệ thống học liệu mở của trường và triển khai và ứng dụng hệ thống E-learning của trường trong giảng dạy hệ Từ xa và Vừa làm vừa học.

1.4. Tổ chức việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo áp dụng cho khóa 40.

1.5. Triển khai việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức 1 năm cho học sinh thuộc diện xét tuyển thẳng.

1.6. Tiếp tục bổ sung, xuất bản nguồn tài liệu tham khảo. Tăng cường khai thác hệ thống học liệu mở của trường và triển khai và ứng dụng hệ thống E-learning của trường trong giảng dạy hệ Từ xa và Vừa làm vừa học.

2. Đảm bảo chất lượng

2.1. Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2.2. Triển khai công tác tự đánh giá 02 chương trình tiên tiến theo tiêu chuẩn AUN: chương trình Công nghệ Sinh học tiên tiến và chương trình Nuôi trồng Thủy sản tiên tiến để được giá ngoài vào năm 2014. Nghiên cứu xúc tiến tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo tại theo tiêu chuẩn ABET.

2.3. Tiếp tục triển khai hoạt động tự đánh giá 10 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN của các đơn vị.

2.4. Xây dựng hệ thống trực tuyến để lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan (sinh viên, sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động,...).

2.5 Xây dựng và ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động đảm bảo chất lượng Trường Đại học Cần Thơ và tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đảm bảo chất lượng Trường.

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CGCN VÀ XUẤT BẢN TẠP CHÍ

1. Nhiệm vụ KHCN các cấp và thông tin KHCN

1.1. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ KH&CN theo 7 lĩnh vực NCKH ưu tiên, trong đó đặc biệt quan tâm và tiếp tục triển khai các lĩnh vực trọng tâm đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường và đại phương

1.2. Triển khai thực hiện các đề tài NCKH trong năm học 2013-2014 được phê duyệt (dự kiến có 199 đề tài).

1.3. Tiến hành tổng kết hợp tác các mặt trong thời gian vừa qua và ký kết hợp tác NCKH và đào tạo theo nhu cầu, đặt hàng của địa phương (An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Tiền Giang), viện trường và một số tỉnh thành ngoài vùng ĐBSCL (Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Phước và Tây Ninh).

1.4. Tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục thanh toán các đề tài nghiên cứu khoa học, điều chỉnh các văn bản, hướng dẫn liên quan đến hoạt động KHCN

1.5. Triển khai sử dụng phần mềm quản lý seminar toàn trường.

1.6. Tiếp tục phát triển công tác thông tin khoa học, xuất bản thêm các số đặc biệt, chuyên ngành và nghiên cứu giải pháp xuất bản tạp chí khoa học Trường bằng tiếng Anh.

2. Công tác sở hữu trí tuệ

2.1. Đẩy mạnh công tác đăng ký SHTT các công trình đặc thù có tính thương mại hoá cao và tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, sinh viên có hiểu biết về SHTT.

2.2. Triển khai dự án phát triển tài sản trí tuệ, đề tài “Tổ chức quản lý công tác SHTT trường ĐHTC” đã được Bộ KH&CN phê duyệt giao thực hiện năm 2013-2014.

2.3. Hoàn thiện chính sách, qui định, qui trình trong công tác SHTT và nối mạng thông tin Phòng Tra cứu sáng chế với Cục SHTT và Trường Đại học Khoa học công nghệ Hà Nội đưa vào phục vụ công tác tham mưu xét chọn nhiệm vụ KHCN và CGCN hàng năm.

IV. XÂY DỰNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CBVC

1. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện về công tác tổ chức, bộ máy quản lý các cấp trong Trường theo nhiệm kỳ mới 2012-2017. Hoàn thành điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển tổng thể ĐHTC đến 2020.

2. Thực hiện rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nhằm khắc phục hiện tượng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa một số đơn vị trong Trường. Xây dựng định biên cán bộ hành chính, nhân viên phòng thí nghiệm...cho các đơn vị.

3. Rà soát, điều chỉnh hoặc ban hành mới một số quy định của Trường cho phù hợp với quy định mới của Nhà nước (về tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng CBVC...) và hướng đến cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh việc tin học hóa công tác quản lý của Trường ở tất cả các mặt công tác.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng về chuyên môn, ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ theo quy hoạch phát triển Trường đến năm 2020 và nhu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

5. Tăng cường công tác thanh tra – kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm bảo đảm kỷ cương và chất lượng hoạt động của nhà trường.

6. Từng bước cải tiến trong công tác đánh giá CBVC, xét thi đua-khen thưởng, nâng bậc lương trước thời hạn nhằm khuyến khích, động viên sự đóng góp, nỗ lực, phấn đấu của cán bộ, viên chức cho sự phát triển của nhà trường.

7. Tổ chức lấy ý kiến cán bộ các cấp cho các chức danh lãnh đạo của Trường và của các đơn vị trong trường nhiệm kỳ 2012 – 2017.

8. Chú trọng việc nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của CBVC; Đặc biệt là việc tập trung chỉ đạo để hoàn thành Dự án Nhà ở, đất ở cho cán bộ giảng viên Trường theo kế hoạch.

V. CÔNG TÁC SINH VIÊN

1. Tiếp tục thực hiện Quỹ học bổng và hỗ trợ sinh viên; duy trì và mở rộng mối quan hệ với cơ quan doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn học bổng ngoài ngân sách hỗ trợ cho sinh viên. Rà soát để thống nhất quy trình xét duyệt cấp học bổng tài trợ, hỗ trợ; Sử dụng có hiệu quả Quỹ học bổng tài trợ, hỗ trợ sinh viên.

2. Tổ chức và đẩy mạnh hoạt động tư vấn-hỗ trợ sinh viên: tư vấn trong học tập, chăm sóc sức khỏe, tập huấn các kỹ năng, tổ chức “Ngày hội việc làm” hàng năm, tư vấn-dịch vụ việc làm sau khi tốt nghiệp...

3. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên, rà soát công tác đánh giá kết quả rèn luyện, công tác quản lý sinh viên học chậm tiến độ, học bằng 2, học liên thông từ cao đẳng lên đại học, hệ dự bị cử tuyển.

4. Tăng cường công tác y tế-chăm sóc sức khỏe sinh viên (tổ chức khám sức khỏe đầu vào; thực hiện công tác BHYT, BHTNLĐ; chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra ATVSTP.

5. Tổ chức phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường xây dựng ký túc xá an toàn về an ninh trật tự (về ANTT, VSMT). Từng bước hoàn thiện công tác quản lý KTX Khu B theo hướng phục vụ; đề xuất sửa chữa, cải tiến một số hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên nội trú Khu A.

6. Xây dựng “Chương trình công tác sinh viên” giai đoạn 2013-2015.

VI. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tiếp tục duy trì và mở rộng thêm quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế có uy tín. Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác mới với các đối tác, tổ chức quốc tế.

2. Tổ chức các chuyến viếng thăm và làm việc tại các Ngoại giao đoàn, văn phòng các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, các viện, trường để tăng cường mối quan hệ và tranh thủ sự hỗ trợ cho các hoạt động của Trường cũng như việc trao đổi giảng viên, sinh viên và nghiên cứu khoa học.

3. Tăng cường hoạt động giám sát đối với các dự án đã ký kết để đảm bảo thực hiện có chất lượng và đúng tiến độ. Song song đó, Trường sẽ tiếp tục tranh thủ và xúc tiến các dự án như: Đề án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành trường đại học xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ“, Dự án thành lập trung tâm Đào tạo, nghiên cứu và phát triển kinh tế biển tại Phú Quốc, Đề án thành lập Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ v.v... để làm cơ sở phát triển Trường.

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, QUẢN TRỊ VÀ THIẾT BỊ

1. Xây dựng cơ bản

1.1. Tiếp tục triển khai các công trình chuyển tiếp như: Trung tâm điều hành & Đào tạo sau đại học; cơ sở hạ tầng, hàng rào và trụ sở làm việc, ký túc xá và nhà ăn Trung tâm Giáo dục Quốc phòng; Ký túc xá sinh viên Hậu Giang.

1.2. Xin chủ trương đầu tư và khởi động một số dự án mới: Dự án Đường nội bộ khu II (147.249.921.000 đồng), Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ sở II - Trường

ĐHCT dự án phê duyệt năm 2009 với tổng mức đầu tư là 38.777 triệu đồng, Dự án Xây dựng công trình Nhà học – làm việc Khoa Luật – ĐHCT (77.295.000.000 đồng), Dự án Phòng thí nghiệm Môi trường (phê duyệt năm 2009 với tổng mức đầu tư là 26.257 triệu đồng).

1.3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho khu Hòa An.

1.4. Thúc đẩy tiến độ Dự án khu nhà ở, đất ở của cán bộ giáo viên Trường .

2. Công tác quản trị

2.1. Tiếp tục thực hiện kế hoạch sửa chữa thường xuyên, xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình (công thoát nước khu II, nhà học A4, hệ thống WiFi ký túc xá sinh viên, đường nhựa vào KTX SV khu Hòa An, xây dựng khu dịch vụ ký túc xá khu B,...).

2.2. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ: hệ thống điện ở 3 khu, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chống sét và báo cháy, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh môi trường...

3. Công tác Thiết bị

3.1. Tổng kiểm tra, sửa chữa trang thiết bị tại các nhà học, theo dõi thực hiện kế hoạch giảng dạy năm 2013-2014.

3.2. Triển khai công tác trang bị AT-BHLĐ; Kiểm tra công tác PCCC các đơn vị, lập kế hoạch sửa chữa, bố trí lại trang thiết bị PCCC (đợt 2) và kế hoạch tập huấn nghiệp vụ lực lượng PCCC và diễn tập phương án PCCC.

3.3. Triển khai công tác thanh lý tài sản (đợt 2). Thực hiện tốt công tác thanh lý tài sản theo đề nghị của các đơn vị.

3.4. Triển khai phần mềm quản lý tài sản mới. Triển khai công tác xác lập danh mục tài sản cố định theo tiêu chuẩn mới.

3.5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị đã được đầu tư. Kiểm tra thực hiện việc quản lý tài sản tại các đơn vị theo quy định, quy trình quản lý đã ban hành.

3.6. Kiểm tra nhà cửa đã xây dựng hoàn thành nhập tài sản không chờ duyệt quyết toán.

VIII. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính

1.1. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục tài chính. Triển khai thực hiện quy chế quản lý tài chính; qui định chi tiết việc lập, chấp hành, kế toán, quyết toán ngân sách Nhà nước (NSNN) và việc hình thành, sử dụng, quản lý các nguồn lực tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của Trường.

1.2. Tiếp tục làm tốt công tác cân đối ngân sách cho năm 2014 và các năm tiếp theo. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để phục vụ cho sự phát triển của Trường, đồng thời tăng cường các hoạt động có thu, đặc biệt là các hoạt động đào tạo và chuyển giao khoa học công nghệ nhằm bảo đảm đời sống của CBVC.

1.3. Hoàn thành sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về quản lý chuyên môn đối với CBGD để áp dụng cho giai đoạn 3 năm (2014-2016).

1.4. Tiếp tục công tác kiểm tra phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng kinh phí phân bổ của các đơn vị đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện kiểm toán nội bộ hàng năm.

1.5. Phê duyệt chỉ tiêu thu chi tài trợ viện trợ có yếu tố nước ngoài trong quý I năm 2014.

1.6. Xây dựng kế hoạch vốn đối ứng của Trường cho chương trình tiên tiến theo công văn yêu cầu của Bộ Giáo dục & Đào tạo trên cơ sở cân nhắc đến tình hình tài chính của Nhà trường

2. Sản xuất - dịch vụ

2.1 Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ để sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Cần Thơ phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBSCL như: phân hữu cơ, thuốc trừ bệnh sinh học cho cây trồng, thức ăn Atermia, các loại thực phẩm và đồ uống, ... phù hợp với định hướng phát triển của Trường.

2.2. Xây dựng lại các khung định mức liên quan đến sản xuất – dịch vụ để làm cơ sở áp dụng chung cho các hoạt động sản xuất - dịch vụ trong Trường.

2.3. Phê duyệt kế hoạch sản xuất dịch vụ năm 2014 vào quý I.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu PKHTH.
-

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Thanh Toàn